

Phấn đấu phát triển khoa học kỹ thuật nông nghiệp theo đường lối của Đảng(☆)

BÙI HUY ĐÁP

CHO đến nay, thành tựu lớn nhất của khoa học kỹ thuật nông nghiệp nước ta là đã nghiên cứu thành công và xác định những cơ sở để tiến hành cuộc cách mạng cơ cấu cây trồng trên những địa bàn trồng lúa chủ yếu của châu thổ sông Hồng và các châu thổ ở Bắc Trung Bộ. Chế độ canh tác lúa, với hai vụ lúa chính một năm (lúa chiêm + lúa mùa) hình thành từ đầu công nguyên, với những hậu quả tất yếu của nó (năng suất thấp, sử dụng ruộng đất chưa hợp lý, lao động và sức kéo khẩn trương...), đã bắt đầu được thay thế dần từ cuối những năm 60 bằng một chế độ canh tác mới, hiện nay đang trên đà mở rộng và nâng cao. Lúa xuân, với những giống mới có tiềm năng năng suất cao đã thay thế hẳn cho lúa chiêm tới ngót 70% diện tích vụ đông — xuân; tỷ lệ giống mới có năng suất cao cũng tăng trong cơ cấu các trà lúa mùa. Vụ đông đã trở thành vụ chính ở nhiều cơ sở và đang có xu thế phát triển mạnh ở nhiều địa phương, nhất là đối với một số cây ưa hạn và chịu hạn (rau đậu mùa đông, khoai tây). Bước đầu trong nông nghiệp nước ta đã hình thành dần một thể luân canh mới, tạo ra những khả năng mới để phát triển sản xuất.

Ở miền nam, chỉ sau một thời gian ngắn, những kinh nghiệm về tổ chức lại mùa vụ đã thực hiện thắng lợi ở một số địa phương. Diện tích vụ lúa đông xuân và lúa hè thu, với những giống lúa mới có năng suất cao, thích hợp với điều kiện sản xuất từng nơi, đã phát triển khá nhanh ở một số tỉnh đồng bằng sông Cửu Long. Ở miền trung Trung Bộ, tại những vùng chủ động nước và trên cơ sở phát triển thủy lợi, đã hình thành những vùng thâm canh lúa có trình độ khá cao.

Những biện pháp cụ thể trong thâm canh lúa cũng đã được xác định: sản xuất phân bón, nhất là phân xanh (bèo dâu, điền thanh); sử dụng giống mới; cải tiến một số thao tác kỹ thuật và phòng trừ nhiều loại sâu bệnh...

Trong lĩnh vực chăn nuôi, lợn lai kinh tế (với tỷ lệ tiêu tốn thức ăn cho 1kg thịt hơi giảm được trên dưới 1/3, và trọng lượng xuất chuồng tăng gấp 2 lần so với lợn nội thuần) đã bắt đầu được nuôi dưỡng một cách khá phổ biến ở nhiều cơ sở sản xuất, đặc biệt ở các tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng và nhiều tỉnh miền nam, với kỹ thuật chăn nuôi theo khẩu phần và theo 3 giai đoạn, đã tỏ ra có hiệu quả kinh tế khá rõ. Việc sử dụng những con giống lai F1 cũng bắt đầu được áp dụng đối với một số loại gia súc như trâu, bò, gà, vịt. Nhiều loại dịch bệnh đã được khống chế có kết quả, đặc biệt là 6 bệnh dịch nguy hiểm nhất: lở mồm long móng trâu, bò; dịch tả, tụ huyết trùng và đóng dấu lợn; Niucatxon gà; tụ huyết trùng vịt. Trong các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp khác (nuôi tằm, nuôi ong...) công tác nghiên cứu khoa học cũng đã góp phần cải tiến kỹ thuật, tăng chất lượng sản phẩm; đặc biệt đã đổi mới hoàn toàn kỹ thuật nuôi ong.

Những kết quả nêu ra trên đây, gắn liền với đường lối khoa học của Đảng, đã được vận dụng trong nghiên cứu khoa học kỹ thuật, cũng như trong việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Nhiều nghị quyết và chỉ

(☆) Trong bài này, tác giả giới hạn phần kiểm điểm, đánh giá công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp nước ta trong 2 lĩnh vực chính: trồng trọt và chăn nuôi.

thị của Đảng đã vạch rõ: dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác khoa học kỹ thuật phải phục vụ sản xuất; phải kết hợp tốt lý luận với thực tiễn; phải coi trọng vai trò sáng tạo của quần chúng; và phải vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm tiên tiến của thế giới vào điều kiện cụ thể của nước ta. Kinh nghiệm ở nhiều cơ sở khoa học, ở nhiều cơ quan có trách nhiệm hướng dẫn kỹ thuật, cũng đã chỉ rõ là: những đề tài được đặt ra và nghiên cứu giải quyết, cũng như những tiến bộ kỹ thuật nào được đưa vào sản xuất theo những phương châm và nguyên tắc trên, đều ít nhiều thành công và đem lại những kết quả cụ thể.

Những kết quả nghiên cứu từ trước tới nay trong các lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, đã cho phép khẳng định là: chỉ khi nào xuất phát từ thực tế sản xuất thì mới có được những đề tài đúng đắn, mới có được những kết luận có giá trị. Trong công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp, có bắt nguồn từ thực tiễn nông nghiệp nước ta đang ở thời kỳ quá độ thì mới có thể tìm hiểu, nhận thức được những vấn đề chủ yếu cần nghiên cứu giải quyết cũng như những khả năng, những tiền đề đã có (hay đã manh nha) để giải quyết vấn đề ấy. Xuất phát từ thực tế Việt Nam không có nghĩa là không hết sức coi trọng khoa học kỹ thuật nông nghiệp hiện đại. Trái lại, phải trên cơ sở điều kiện cụ thể của nông nghiệp nước ta hiện nay mà nghiên cứu, vận dụng một cách có chọn lọc và nhanh chóng những thành tựu mới của khoa học — kỹ thuật nông nghiệp thế giới. Việc tiếp thu, vận dụng những kinh nghiệm, những thành tựu mới của nước ngoài phải phù hợp với tốc độ, bước đi của quá trình đổi mới kỹ thuật ở nước ta. Chọn giống theo kinh nghiệm lâu đời, sử dụng những giống địa phương đã được chọn lọc từ lâu, hay vận dụng kỹ thuật nuôi cấy mô hiện đại để chọn giống, phục vụ cho sản xuất... đều là những biện pháp có thể vận dụng, và trong thực tế đã cho chúng ta những kết quả tương đối tốt.

Trong một số Nghị quyết, Đảng ta cũng đã có những chỉ dẫn về vấn đề phát triển khoa học cơ bản và khoa học ứng dụng, về mối quan hệ giữa nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng. Khoa học nông nghiệp thực chất bao gồm nhiều bộ môn khoa học có tính chất ứng dụng, nhưng đồng thời lại phải tiến hành nghiên cứu cơ bản một cách có định hướng. Kết quả nghiên cứu trong một số lĩnh

vực khoa học nông nghiệp (trồng trọt, thổ nhưỡng, chăn nuôi...) cũng đã chỉ rõ là: những kết quả nghiên cứu cơ bản có định hướng càng sâu thì càng có giá trị ứng dụng. Ngược lại, quá trình nghiên cứu ứng dụng, hay ứng dụng các kết quả nghiên cứu cơ bản vào sản xuất, lại góp phần làm cho những nhận thức những kết luận có tính chất cơ bản càng sâu sắc hơn. Vì vậy, trong khoa học nông nghiệp, thực nghiệm kỹ thuật bao giờ cũng rất cần thiết đối với nghiên cứu cơ bản. Cũng do tính chất và đặc điểm đó mà ta có thể nói, trong khoa học nông nghiệp không thể tách rời nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu phục vụ trước mắt và nghiên cứu phục vụ lâu dài.

Kinh nghiệm của những đề tài khoa học nông nghiệp nghiên cứu thành công, cũng như của những tiến bộ kỹ thuật được đưa vào sản xuất một cách tương đối rộng trong thời gian qua, cũng lại chỉ rõ: thực tiễn sản xuất nông nghiệp của đông đảo quần chúng nông dân, nhiều khi là cơ sở của nhận thức về các quy luật nông nghiệp, đồng thời cũng là tiêu chuẩn có tính chân lý của các quy luật đã được phát hiện. Do tính chất rất phức tạp của sản xuất nông nghiệp, được tiến hành trên những địa bàn khác nhau về nhiều mặt (địa hình, thổ nhưỡng, khí hậu, thủy văn, kinh tế và xã hội...) thì một biện pháp kỹ thuật chung nhất, khó mà đem áp dụng một cách máy móc trong một hoàn cảnh. Vì vậy trong công tác khoa học kỹ thuật nông nghiệp, phải luôn luôn có tinh thần sáng tạo (sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, sáng tạo trong việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất).

Những thành tựu về nghiên cứu khoa học kỹ thuật nông nghiệp và cải tiến kỹ thuật nông nghiệp trong những năm qua, và những kinh nghiệm bước đầu đã rút ra, được, chứng minh đường lối khoa học kỹ thuật nông nghiệp của Đảng ta là hoàn toàn đúng.

Thời gian tới cần chú trọng hơn nữa tới nghiên cứu ứng dụng, triển khai nhanh các kết quả nghiên cứu vào sản xuất; đồng thời quan tâm thích đáng đến nghiên cứu cơ bản. Cần triển khai tốt các đề tài trọng điểm của cả nước, của từng ngành và từng địa phương; xây dựng tốt hệ thống quản lý khoa học kỹ thuật, hệ thống nghiên cứu và thiết kế thí nghiệm; đào tạo và sử dụng tốt hơn nữa cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp.